

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 31-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Ông Vũ Đức Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hảo

Bà Hà Thị Nở

Ông Hoàng Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vì Thị Ơ (Tên gọi khác: Quàng Thị Ơ); Sinh năm 1975 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, huyện S, tỉnh V, nước Lào; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P (đã chết) và bà Quàng Thị N, sinh năm 1936; Chồng: Vì Văn H, sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022, tạm giam từ ngày 17/11/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt - tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt - tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 14/01/2005, Lù Thị N sinh năm 1970, trú tại Bản 46, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng với Vàng Văn H, sinh năm 1976, trú tại Đội 18, xã N, huyện Th, tỉnh Lai Châu cùng nhau góp tiền đi đến tỉnh Điện Biên mua của Vì Thị Ở 01 bánh Heroine có khối lượng 348,34 gam với giá là 50.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, H điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau cầm túi có 01 bánh Heroine từ Điện Biên về huyện T. Khi đến cổng chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, N làm rơi túi có 01 bánh Heroine bên trong, quần chúng nhân dân nhặt được. Khi đó không xác định được số Heroine trên là của ai nên đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, N và H biết sự việc trên nên bỏ trốn.

Đến ngày 07/5/2005, N tiếp tục mua 39 chỉ Heroine có khối lượng 145,81 gam của Ở đem về địa bàn phường K, thành phố LC, tỉnh Lào Cai để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Căn cứ lời khai của N về 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã chuyển vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu để tiếp tục điều tra. Đối với Ở, sau khi thực hiện hành vi bán 39 chỉ Heroine cho N, biết mình bị Cơ quan điều tra phát hiện nên Ở đã bỏ trốn sang nước Lào. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định khởi tố bị can, quyết định truy nã đối với Ở về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Để kịp thời xử lý vụ án theo quy định của pháp luật, ngày 27/9/2005 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã quyết định tách vụ án liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Ở. Ngày 27/10/2005, N và H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2022, Vì Thị Ở đã ra đầu thú tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang, tỉnh Điện Biên. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, lời khai nhận tội của bị cáo Ở, đã xác định 02 lần Ở bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu năm 2005, Vì Thị Ở đi thăm chồng là Vì Văn H (đang chấp hành án tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ), khi đi trên xe khách từ Lào Cai về Điện Biên, Ở gặp và làm quen với Lù Thị N. N mời Ở xuống nhà của N ở Bản 46, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu chơi. Tại đây, Ở gặp một người đàn ông N giới thiệu là chồng của N (thực tế là Vàng Văn H, sinh năm 1976, trú tại Đội 18, xã N, huyện Th, tỉnh Lai Châu, còn chồng của N khi đó đang đi chấp hành án). Qua trò chuyện, N đặt vấn đề hỏi mua Heroine của Ở nhưng vì chưa có sẵn nên Ở lấy số điện thoại của N và hẹn khi nào có sẽ liên lạc trao đổi mua bán sau.

Ngày hôm sau, Ở về Điện Biên tìm gặp một người đàn ông tên là K (không rõ nhân thân, lai lịch, quốc tịch Lào) giáp biên giới Việt - Lào. Qua trao đổi, Ở biết K có Heroine bán với giá 50.000.000 đồng/bánh. Ở xin số điện thoại của K rồi về

nhà hẹn khi nào mua sẽ liên lạc. Sau đó, O về nhà và gọi điện cho N nói có chỗ mua Heroine, cứ mang tiền xuống mua bao nhiêu thì O sẽ lấy cho.

Đến ngày 13/01/2005, O đang ở nhà thì N gọi điện hẹn O ra gặp N tại bến xe khách tỉnh Điện Biên. Khi O ra bến xe gặp N và H. N nói với O là N chỉ có 50.000.000 đồng. O nói vậy thì không đủ tiền để lấy cả bánh Heroine vì giá Heroine là 65.000.000 đồng/bánh. O đồng ý bán cho N 01 bánh Heroine nhưng cho N nợ 15.000.000 đồng. O nhận 50.000.000 đồng của N và hẹn khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày hôm sau O sẽ giao Heroine cho N tại khu vực gần đường sân bay tỉnh Điện Biên. Sau khi về nhà, O gọi điện cho K đặt mua 01 bánh Heroine, K đồng ý và hẹn O đến khu vực rừng giáp biên giới, tại đây K bán cho O 01 bánh Heroine với giá 50.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, O mang về nhà cất giấu. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/01/2005, O mang bánh Heroine ra đường gần khu vực sân bay tỉnh Điện Biên đưa cho N và H đang đứng đợi, O đưa bánh Heroine cho N. Sau đó, O đi về nhà còn N và H đi đâu O không biết. Số tiền 15.000.000 đồng còn thiếu N vẫn chưa trả cho O.

Lần thứ hai: Ngày 06/5/2005, O đang ở nhà tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì thấy N đi xe ôm vào nhà O. N nói với O đợt này khó khăn quá, chỉ có khoảng 6.000.000 đồng nhờ O mua Heroine và mua nợ thêm một ít. O gọi điện hỏi K có bán chịu Heroine cho O không thì K đồng ý. Sau khi nhận tiền của N, O không đếm lại và hẹn N đến tối ra khu vực đường sân bay chỗ giao Heroine lần trước, O sẽ đưa Heroine cho N. Sau khi N về, O thuê xe ôm đến khu rừng giáp biên giới gặp K. O đếm số tiền của N đưa được tất cả 7.000.000 đồng và đưa hết cho K. K lấy ra 01 gói Heroine đưa cho O và nói chỗ này là 39 chỉ giá 20.000.000 đồng, O nợ lại K 13.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2005, O cầm gói Heroine trên đưa cho N tại địa điểm đã hẹn trên và nói 39 chỉ giá 27.000.000 đồng, O cho N nợ lại 20.000.000 đồng. Sau đó, O đi về nhà còn N mang số Heroine trên đi đâu, làm gì O không biết. Sau khi biết hành vi phạm tội của mình bị Cơ quan chức năng phát hiện, O đã bỏ trốn cho đến ngày 14/11/2022 ra đầu thú tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang, tỉnh Điện Biên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vì Thị O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lù Thị N và Vàng Văn H là những người đã mua Heroine của Vì Thị O. Ngày 27/10/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã xét xử N và H theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc Heroine, theo lời khai của O là do O mua của người đàn ông tên K, quốc tịch Lào, O không biết rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, ngoài lời khai duy nhất của O thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 20/01/2005 của Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đã xác định 01 bánh Heroine do Vì Thị Ở bán cho Lù Thị N có trọng lượng là 348,34 gam.

Tại kết luận giám định số 72/GĐ ngày 06/3/2005 của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng ở thể rắn gói trong 01 gói nilon màu trắng gửi đến giám định đều là chất ma túy, có chứa thành phần của Heroine.

Tại biên bản kiểm tra và giao nhận vật chứng gửi giám định hồi 15 giờ ngày 09/5/2005 của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự - pháp y thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai xác định: Tổng trọng lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lù Thị N là 145,81 gam.

Tại thông báo kết luận giám định số 254/GĐMT ngày 11/5/2005 của tổ chức giám định kỹ thuật hình sự - pháp y thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai kết luận: 0,23 gam trích từ 145,81 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là chế phẩm Heroine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSLC - P1 ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vì Thị Ở về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vì Thị Ở phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 34 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vì Thị Ở tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vì Thị Ở và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Do hám lời nên trong năm 2005, Vì Thị Ở đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/01/2005, tại khu vực đường gần sân bay thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vì Thị Ở đã bán cho Lù Thị N và Vàng Văn H 01 bánh Heroine với tổng khối lượng 348,34 gam với giá 65.000.000 đồng. Khi N và H vận chuyển số Heroine trên đến khu vực cổng chợ thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu thì bị rơi, quần chúng nhân dân nhặt được và giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2005, cũng tại khu vực đường gần sân bay thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vì Thị Ở đã bán cho Lù Thị N 01 gói Heroine với tổng khối lượng 145,81 gam với giá 27.000.000 đồng. Khi N vận chuyển số Heroine trên đến phường K, thành phố LC, tỉnh Lào Cai để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu truy nã nhưng đến ngày 14/11/2022 bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn để giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, nghề nghiệp tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với tổng khối lượng 494,15 gam Heroine đã được xử lý trong vụ án Lù Thị N và Vàng Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 34 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Thị O (tên gọi khác: Quàng Thị O) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Thị O (tên gọi khác: Quàng Thị O) tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng PC04);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

Phan Thị Phương